

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 808/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 13 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/04/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam Phiên bản 1.0;

Căn cứ Văn bản số 2384/BTTTT-THH ngày 28/7/2015 về việc Hướng dẫn mẫu đề cương Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, mẫu Đề cương Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch hành động 3065/KH-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Văn bản số 926/THH-KH ngày 28/12/2016 của Cục Tin học hóa về việc ý kiến góp ý đối với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 01/TTr-STTTT ngày 10/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Kiến trúc: Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ.

2. Sự cần thiết

Ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã có những bước phát triển nhanh chóng góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Hạ tầng CNTT của tỉnh được chú trọng đầu tư xây dựng, 100% cơ quan nhà nước cấp Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị xây dựng và khai thác hiệu quả mạng nội bộ, sẵn sàng kết nối vào Mạng Truyền số liệu chuyên dùng và kết nối Internet.

Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Các cơ quan nhà nước tổ chức triển khai, sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung và phần mềm chuyên ngành. 100% cơ quan cấp Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành, thị có trang thông tin điện tử. Hệ thống một cửa điện tử tích hợp công dịch vụ công trực tuyến được triển khai ở các cơ quan đơn vị. Ứng dụng CNTT đã hỗ trợ hiệu quả công tác lãnh chỉ đạo, chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị. Qua đó, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng công việc; phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp, trường học, bệnh viện,... trên địa bàn tỉnh đã triển khai ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mình. Ngoài việc xây dựng hạ tầng và ứng dụng CNTT, công tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực CNTT cũng được lãnh đạo tỉnh chú trọng. Hiện nay, nhờ các chính sách thu hút, khuyến khích, nguồn nhân lực CNTT trong cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và xã hội đã tăng đáng kể cả về số lượng và chất lượng.

Nhận thức được vai trò và xu thế phát triển tất yếu của ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước, hướng tới phát triển Chính phủ điện tử (CPĐT), trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã và đang thực hiện mạnh mẽ chủ trương ứng dụng CNTT nhằm cải cách hành chính, hiện đại hóa cơ quan Chính phủ, xây dựng một Chính phủ hiệu lực, hiệu quả hơn, thực sự của dân, do dân và vì dân, nâng cao năng lực cạnh tranh tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế xã hội. Nhiều chương trình, kế hoạch, đề án, dự án CNTT được triển khai rộng khắp trong cơ quan Nhà nước các cấp, bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử trong các giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được quá trình triển khai chính quyền điện tử cũng chỉ ra một số tồn tại hạn chế. Một trong các vấn đề trọng tâm cần giải quyết đó là xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử Tỉnh Phú Thọ. Đây là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong phát triển chính quyền điện tử, là cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai chính quyền điện tử kịp thời, chính xác; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ chính quyền điện tử, đặc biệt, khi việc triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước ngày càng được phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng. Kiến trúc chính quyền điện tử thể hiện thiết kế tổng thể, mô tả các thành phần trong chính quyền điện tử của cơ quan Nhà nước, chức năng và mối quan hệ giữa các thành phần.

3. Mục tiêu, phạm vi áp dụng

3.1. Mục tiêu

Việc Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ giúp đạt được các mục tiêu sau:

- Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin.

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan Nhà nước.

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế.

- Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai chính quyền điện tử tại Tỉnh Phú Thọ.

3.2. Phạm vi áp dụng

Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ áp dụng cho toàn bộ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bao gồm:

- Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (bao gồm toàn bộ các sở và cơ quan tương đương sở).
- Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện.
- Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Phân tích chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển các cơ quan nhà nước của tỉnh để xây dựng mô hình liên thông nghiệp vụ

4.1. Phân tích chức năng, nhiệm vụ các cơ quan nhà nước của tỉnh

Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015, Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Chính quyền địa phương ở tỉnh là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh được thể hiện trong các lĩnh vực sau:
 - + Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật
 - + Trong xây dựng chính quyền
 - + Trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường
 - + Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao
 - + Trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội
 - + Trong công tác dân tộc, tôn giáo
 - + Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội
 - + Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp và văn bản của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

- UBND tỉnh Phú Thọ là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương tới cơ sở.

4.2. Các quy định về sự phối hợp, phối hợp xử lý giữa các cơ quan nhà nước

Hiện nay, việc phối hợp xử lý giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tuân theo một số văn bản quy định như sau:

- **Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ:** Quyết định số 3013/2010/QĐ-UBND ngày 24/9/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ Quy định về quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử tỉnh Phú Thọ.

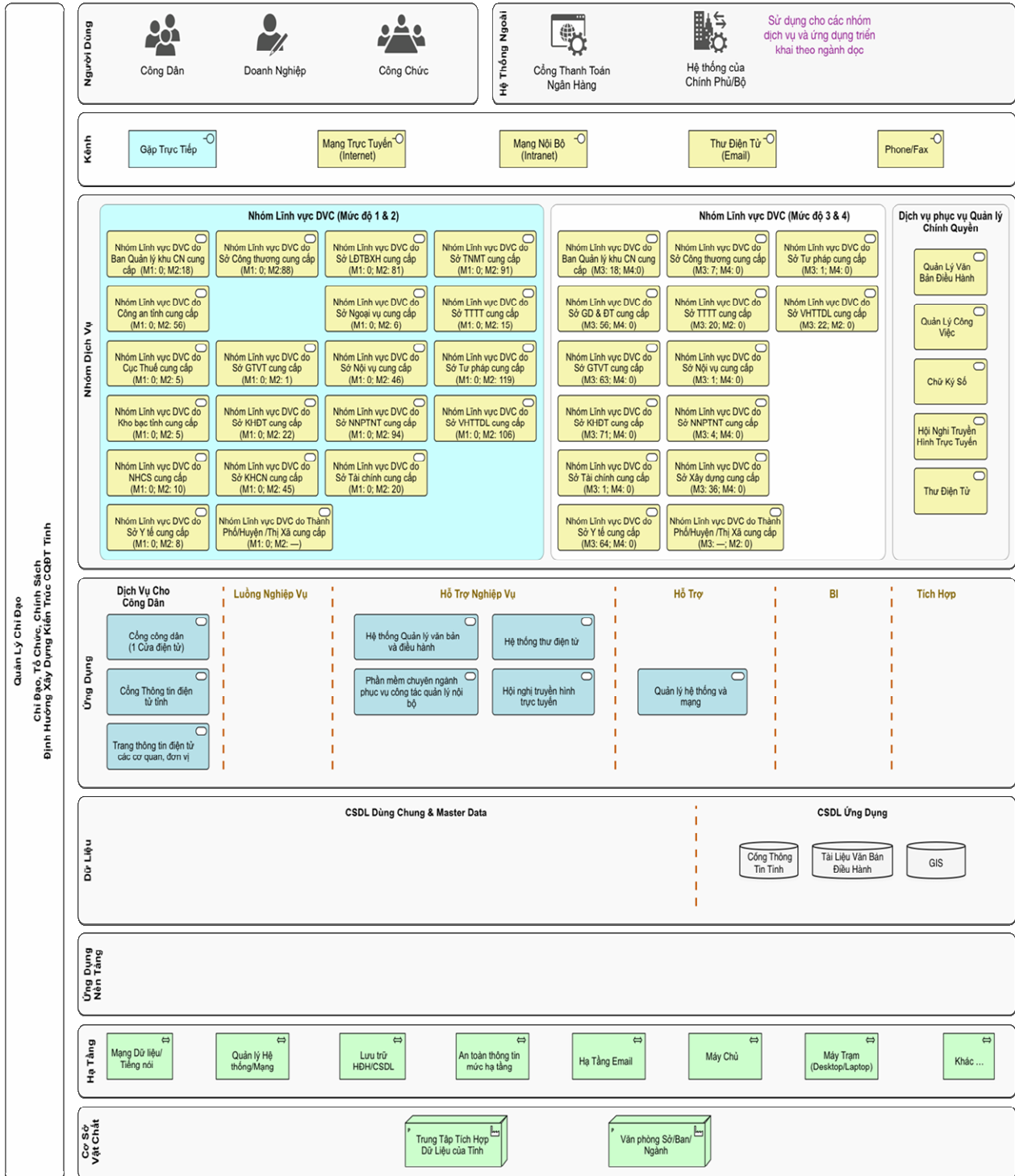
- Quy định của các Bộ, ngành cấp trung ương:

+ Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Y tế; Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

+ Các quy định về phối hợp, phối hợp xử lý giữa các cơ quan nhà nước này sẽ là cơ sở cho việc lựa chọn, phân tích các TTHC liên thông về thông tin, quy trình nghiệp vụ cũng như xây dựng mô hình trao đổi thông tin, dữ liệu trong quá trình xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ.

5. Hiện trạng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh

Qua quá trình nhiều năm ứng dụng CNTT vào hoạt động của các cơ quan trong bộ máy chính quyền địa phương, hiện trạng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh Phú Thọ được mô hình hoá như sau:



Tổng quan hiện trạng chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ

Phần lớn các DVC của tỉnh Phú Thọ đang cung cấp cho công dân là ở mức 2, có một số được triển khai ở mức 3, chi tiết hiện trạng của các thành phần được mô tả trong Tài liệu Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ.

6. Định hướng xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh

6.1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Một số mục tiêu cụ thể liên quan đến ứng dụng CNTT trong hoạt động của các

cơ quan hành chính nhà nước như sau:

- 100% các giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước với doanh nghiệp, cá nhân được thực hiện trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử hoặc qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Phần đầu đến năm 2020, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 cho 50% số dịch vụ công của tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 cho 40% số dịch vụ công của tỉnh.

- 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện và 60% đơn vị cấp xã sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành có tích hợp chữ ký số để gửi nhận văn bản.

- 100% các cơ quan có hệ thống mạng nội bộ đạt chuẩn, kết nối mạng diện rộng của tỉnh sử dụng mạng số liệu chuyên dùng và được quản trị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu số của tỉnh.

- Tỷ lệ cán bộ công chức cấp sở, ngành và UBND huyện được trang bị máy tính làm việc đạt 100%; cấp xã đạt 80%.

- 90% các văn bản điện tử của tỉnh được chuyển nhận qua mạng song song với gửi nhận văn bản thông thường.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước có trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Phần đầu có trên 50% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện và 20% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường, thị trấn triển khai thực hiện mô hình một cửa hiện đại.

Đồng thời, theo Kế hoạch này, để cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ, một trong những nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện là Hiện đại hóa nền hành chính, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công nghệ thông tin trong quản lý, xử lý công việc của các cơ quan nhà nước.

6.2. Tầm nhìn, định hướng chiến lược phát triển Chính quyền điện tử trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Việc phát triển Chính quyền điện tử trong phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Phú Thọ tuân thủ các văn bản mang tính định hướng sau:

- Phù hợp với định hướng phát triển ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN: Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử,...

- Kế hoạch hành động số 638/KH-UBND ngày 29/02/2016 của UBND Tỉnh Phú Thọ thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính

phủ về Chính phủ điện tử.

- Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND Tỉnh Phú Thọ về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và Đảm bảo an toàn thông tin mạng Tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 5491/KH-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020.

6.3. Định hướng kỹ thuật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh

Để hiện thực hoá định hướng và tầm nhìn của tỉnh về chính quyền điện tử, định hướng và tầm nhìn của kiến trúc chính quyền điện tử cung cấp một mô tả tổng thể kiến trúc dưới hình thức các tiêu chuẩn, hướng dẫn và mô hình kiến trúc ở nhiều khía cạnh khác nhau, như là: *người dùng, nghiệp vụ dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu, ứng dụng và công nghệ*. Các tiêu chuẩn, hướng dẫn và mô hình kiến trúc này được phát triển để đảm bảo các thuộc tính sau được đề cập trong mọi khía cạnh của thiết kế và cài đặt kiến trúc của chính quyền điện tử.

Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh đảm bảo dòng chảy liên tục và liền mạch của thông tin, cải thiện sự gắn kết của các hệ thống thông tin của tỉnh, và hỗ trợ dễ dàng tích hợp với các hệ thống ứng dụng của Chính phủ/Bộ, Tỉnh.

6.4. Lựa chọn Danh sách các nghiệp vụ liên thông đưa vào xây dựng kiến trúc, phiên bản 1.0

Hiện tại, các TTHC của tỉnh Phú Thọ tại các cấp (tỉnh, huyện, xã) đang được cung cấp ở dịch vụ công mức 3 (583 dịch vụ công mức 3, được thống kê trên <http://dichvucong.phutho.gov.vn>), mức 1 (112 dịch vụ công mức 1), phần lớn TTHC được cung cấp ở dịch vụ công mức 2 (1450 dịch vụ công mức 2).

Việc lựa chọn TTHC liên thông phải là các TTHC hướng tới các đối tượng ưu tiên là người dân, doanh nghiệp và các lĩnh vực chuyên ngành mang tính phổ biến, được thực hiện nhiều như Cấp giấy đăng ký kinh doanh, Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện,... Các TTHC liên thông này còn phải hướng tới giảm thiểu hồ sơ bản giấy cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện bằng cách hướng tới các cơ sở dữ liệu quốc gia như Dân cư, doanh nghiệp, đất đai,...

Các TTHC liên thông về thông tin sẽ được thực hiện gồm 6 bước, cụ thể gồm:

- Bước 1: Người dân/doanh nghiệp chuẩn bị và nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ của người dân/doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển sang bước 3, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ chuyển hồ sơ lại cho người dân/doanh nghiệp để bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Bộ phận xử lý thuộc Cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện sẽ xử lý hồ sơ của người dân/doanh nghiệp.

- Bước 4: Bộ phận lưu hồ sơ thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ lưu lại hồ sơ của người dân/doanh nghiệp sau khi xử lý xong.

- Bước 5: Bộ phận trả kết quả thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ trả kết quả cho người dân theo hẹn.

- Bước 6: Người dân/doanh nghiệp nhận kết quả xử lý của TTHC.

Các TTHC chỉ liên thông về quy trình sẽ được thực hiện bao gồm 10 bước, cụ thể gồm:

- Bước 1: Người dân/doanh nghiệp chuẩn bị và nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ của người dân/doanh nghiệp.

- Bước 3: Bộ phận xử lý thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ xem xét xử lý hồ sơ của người dân/doanh nghiệp, đồng thời gửi sang Cơ quan được yêu cầu phối hợp để thực hiện quy trình liên thông.

- Bước 4: Bộ phận tiếp nhận thuộc Cơ quan nhà nước phối hợp sẽ tiếp nhận thông tin về hồ sơ của người dân/doanh nghiệp từ Cơ quan trực tiếp thực hiện, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển sang thực hiện bước 5, nếu không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho Cơ quan trực tiếp thực hiện để yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 5: Bộ phận xử lý thuộc Cơ quan phối hợp sẽ xử lý hồ sơ người dân/doanh nghiệp từ Cơ quan trực tiếp thực hiện.

- Bước 6: Bộ phận lưu trữ thuộc Cơ quan phối hợp sẽ lưu hồ sơ người dân/doanh nghiệp sau khi xử lý xong và chuyển kết quả thực hiện cho Cơ quan trực tiếp thực hiện

- Bước 7: Bộ phận xử lý thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ nhận kết quả xử lý từ Cơ quan phối hợp, tiếp tục xử lý hồ sơ của người dân/doanh nghiệp

- Bước 8: Bộ phận lưu trữ thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ lưu lại hồ sơ của người dân/doanh nghiệp sau khi xử lý xong

- Bước 9: Bộ phận trả kết quả thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ trả kết quả cho người dân/doanh nghiệp theo hẹn

- Bước 10: Người dân/doanh nghiệp nhận kết quả xử lý của TTHC.

6.5. Định hướng tin học hóa

Định hướng tin học hóa các TTHC liên thông về quy trình

Hiện tại, đối với tỉnh Phú Thọ, các TTHC liên thông về quy trình mặc dù đã được quy định về sự phối hợp thực hiện, xử lý giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, tuy nhiên, 10 bước này đều được thực hiện thủ công bằng hồ sơ bản giấy đối với các dịch vụ công mức 2. Còn đối với các dịch vụ công mức 3, cũng mới chỉ tin học hóa bước nộp hồ sơ, nghĩa là người dân/doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tuyến bằng cách

điền eform không tương tác (điền đầy đủ thông tin như mẫu đơn bản giấy) và đính kèm bản scan các thành phần hồ sơ yêu cầu. Do vậy, mặc dù tỉnh Phú Thọ đã triển khai khá nhiều dịch vụ công mức 3, tuy nhiên, vẫn chưa đơn giản hóa được các bước thực hiện cho người dân, việc trao đổi giữa các cơ quan liên quan trong việc xử lý TTHC vẫn phải bằng văn bản giấy. Vì vậy, đề xuất sẽ tin học hóa toàn bộ 10 bước thực hiện các TTHC liên thông quy trình còn lại trong Kiến trúc CQĐT tỉnh Phú Thọ.

Định hướng tin học hóa các TTHC liên thông về thông tin

Hiện tại, để thực hiện các TTHC này, người dân/doanh nghiệp vẫn phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ bản giấy tại Bộ phận một cửa đối với các dịch vụ công mức 2, còn đối với các dịch vụ công mức 3, người dân/doanh nghiệp vẫn phải điền đầy đủ các thông tin như trong mẫu đơn bản giấy vào eform không tương tác. Do vậy, căn cứ theo Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 và Quyết định số 714/QĐ-TTg về Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, đề xuất tin học hóa hoàn toàn 6 bước với mục tiêu giảm thiểu thành phần hồ sơ giấy cho người dân/doanh nghiệp khi thực hiện TTHC bằng cách kết nối đến các CSDL dùng chung. Khi đó, người dân/doanh nghiệp sẽ chỉ cần điền mã định danh hoặc mã doanh nghiệp khi cần khai các thông tin về người yêu cầu TTHC mà không phải điền đầy đủ các thông tin như mẫu đơn bản giấy (eform tương tác).

6.6. Các nguyên tắc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh

Kiến trúc chính phủ điện tử tỉnh Phú Thọ được thiết kế dựa trên các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc 1: Phù hợp với Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Nguyên tắc 2: Phù hợp với định hướng, mục tiêu triển khai ứng dụng CNTT của quốc gia, tỉnh;
- Nguyên tắc 3: Phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
- Nguyên tắc 4: Các ứng dụng CNTT cần được xây dựng hướng đến dùng chung, có tính sử dụng cao, chung một nền tảng tích hợp;
- Nguyên tắc 5: Phù hợp với quy trình nghiệp vụ, thúc đẩy tái cấu trúc nghiệp vụ, hướng đến đơn giản hóa, hiệu quả, thống nhất và tường minh quy trình nghiệp vụ;
- Nguyên tắc 6: Quản lý thông tin theo hướng tập trung, thống nhất, được liên thông, chia sẻ tối đa;
- Nguyên tắc 7: Triển khai ứng dụng CNTT có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên triển khai trước các dịch vụ công có tính đơn giản, mức độ sử dụng cao;
- Nguyên tắc 8: Không triển khai các nội dung trùng lặp với các HTTT/CSDLQG, các HTTT chuyên ngành mà cần kết nối, chia sẻ, sử dụng lại;
- Nguyên tắc 9: Bảo đảm sự kết nối, liên thông giữa các HTTT/CSDL trong và ngoài tỉnh và các cơ quan liên quan khác;
- Nguyên tắc 10: Các giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin được triển khai ở mọi thành phần trong Kiến trúc theo nhu cầu và lộ trình phù hợp;

- Nguyên tắc 11: Xem xét, áp dụng hiệu quả các công nghệ mới để triển khai các thành phần Kiến trúc;
- Nguyên tắc 12: Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật về ứng dụng CNTT của quốc gia, chuyên ngành.

7. Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Tỉnh

7.1. Mô hình kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh

Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh được mô hình hoá trong Hình dựa trên thiết kế kiến trúc phân lớp với nguyên tắc lớp sau cung cấp dịch vụ cho lớp trước, nhằm phân đã khái niệm phức tạp của kiến trúc chính quyền điện tử thành các lớp với chức năng, nhiệm vụ xác định, từ đó đưa ra thông tin đơn giản và dễ hiểu hơn.

7.2. Hệ thống/nền tảng kết nối quy mô địa phương (LGSP)

Bao gồm mô tả các dịch vụ dùng chung, sự kết nối các hệ thống thông tin trong và ngoài Tỉnh, được mô tả chi tiết trong mục “*Kiến trúc Tích hợp, Liên thông (LGSP)*”.

7.3. Mô tả chi tiết các thành phần còn lại trong sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Tỉnh

7.3.1. Kiến trúc Nghiệp vụ

Kiến trúc nghiệp vụ xác định các chức năng nghiệp vụ, dịch vụ, quy trình, và luồng thông tin để triển khai và thực hiện các quy trình TTHCC trực tuyến của tỉnh, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

7.3.2. Kiến trúc Ứng dụng

Kiến trúc Ứng dụng mô tả sơ đồ thiết kế của các ứng dụng sẽ được triển khai, mối quan hệ tương tác giữa các ứng dụng, và mối quan hệ giữa các ứng dụng với các quy trình nghiệp vụ của dịch vụ công trực tuyến.

Mục đích của kiến trúc ứng dụng là giảm độ phức tạp, và thúc đẩy việc tái sử dụng, tính linh hoạt và khả năng mở rộng, đơn giản, dễ sử dụng, tuân thủ các chuẩn mở, công nghệ hướng dịch vụ, và không phụ thuộc vào các nhà cấp giải pháp, nhằm tối ưu hoá các khoản đầu tư công nghệ thông tin của tỉnh. Mô hình kiến trúc ứng dụng cũng giúp giảm thiểu thời gian, chi phí, và độ phức tạp trong quá trình phát triển, triển khai, bảo dưỡng và nâng cấp hệ thống trong tương lai.

7.3.3. Kiến trúc Dữ liệu

Chi tiết Kiến trúc Dữ liệu thể hiện tại Tài liệu Kiến trúc CQĐT tỉnh Phú Thọ.

Với các nội dung phân tích trong Kiến trúc dữ liệu, tỉnh Phú Thọ đề xuất xây dựng một số CSDL, và Danh mục & mã dùng chung như sau:

- Thông tin về công dân
- Thông tin về doanh nghiệp
- Thông tin hộ chiếu người nước ngoài

- Thông tin bảo hiểm
- Thông tin đất đai
- Thông tin dự án
- Thông tin đăng ký khai sinh
- Thông tin án tích
- Danh mục và mã

Ngoài ra liên quan đến nhóm thông tin quản lý thủ tục hành chính, theo khảo sát nhu cầu kết nối chia sẻ từ các hệ thống thông tin, CSDL quy mô quốc gia, tỉnh Phú Thọ nhận thấy cần có danh mục dữ liệu dùng chung mang thông tin/dữ liệu về cán bộ, công chức/viên chức.

7.3.4. Kiến trúc Tích hợp, Liên thông (LGSP)

Theo mô hình Khung Kiến trúc CQĐT cấp tỉnh theo công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, dịch vụ chia sẻ và tích hợp là các dịch vụ có thể dùng chung, chia sẻ giữa các ứng dụng trong quy mô tỉnh, điều này làm giảm đầu tư trùng lặp, lãng phí, thiếu đồng bộ. Mặt khác, một trong các chức năng quan trọng của các dịch vụ nhóm này là đề kết nối, liên thông, tích hợp các ứng dụng.

LGSP cung cấp các dịch vụ để cho các hệ thống thông tin khác trao đổi thông tin, dữ liệu dùng chung (đã phân tích trong nghiệp vụ liên thông). Chi tiết các thông tin trao đổi qua LGSP được thể hiện trong Bảng 10. Thông tin trao đổi giữa các cơ quan của Phụ lục 1 của Tài liệu Kiến trúc CQĐT tỉnh Phú Thọ.

Kiến trúc tích hợp xác định cách thức tương tác và trao đổi thông tin giữa các ứng dụng nghiệp vụ trong hệ thống, nhằm hỗ trợ các hoạt động cung cấp và triển khai dịch vụ công trực tuyến. Sự kết hợp giữa "*Kiến trúc hướng dịch vụ (SOA)*" và "*Mô hình tham khảo kỹ thuật (TRM)*" được coi là bước đầu để xác định các thành phần của kiến trúc, và các thành phần trung gian hỗ trợ việc tích hợp giữa các ứng dụng dịch vụ trong hệ thống.

7.3.5. Kiến trúc Bảo mật

Kiến trúc bảo mật được mô tả chi tiết trong Tài liệu Kiến trúc CQĐT tỉnh Phú Thọ.

7.3.6. Kiến trúc Hạ tầng

Các ứng dụng nghiệp vụ, ứng dụng nền tảng của Kiến trúc CQĐT tỉnh sẽ được triển khai tập trung trên nền tảng kiến trúc và cơ sở hạ tầng của Trung Tâm Tích Hợp Dữ Liệu tỉnh.

Kiến trúc hạ tầng của CQĐT tỉnh được mô tả chi tiết tại Phụ lục 2 của Tài liệu Kiến trúc CQĐT tỉnh Phú Thọ.

7.4. Nguyên tắc và minh họa triển khai các ứng dụng Chính quyền điện tử trên nền tảng Chính quyền điện tử cấp Tỉnh

Nguyên tắc triển khai cho từng thành phần nghiệp vụ; ứng dụng; dữ liệu; tích hợp, liên thông; bảo mật; hạ tầng.

7.5. Các tiêu chuẩn CNTT áp dụng cho Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Tỉnh

Chi tiết tại phụ lục 2 của Tài liệu Kiến trúc CQĐT tỉnh Phú Thọ.

7.6. Kế hoạch và trách nhiệm triển khai các thành phần trong Kiến trúc

7.6.1. Kế hoạch triển khai tổng thể

Các hạng mục/ nhiệm vụ triển khai

Thành lập cơ cấu tổ chức Tiểu ban kỹ thuật về CNTT-TT và chương trình kiến trúc tổng thể CPĐT;

Xây dựng và hoàn chỉnh chính sách;

Môi trường phát triển hỗ trợ triển khai kiến trúc;

Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu;

Đầu tư, nâng cấp Hạ tầng kỹ thuật CNTT của các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh;

Triển khai mạng truyền thông (mạng trực diện rộng, mạng LAN);

Xây dựng Hệ thống/nền tảng kết nối quy mô địa phương (viết tắt là LGSP);

Xây dựng Trung tâm hỗ trợ dịch vụ (Call Center) của tỉnh;

Xây dựng các hệ thống hỗ trợ truy nhập của người dân vào hệ thống dịch vụ của cơ quan chính quyền;

Xây dựng dịch vụ cho công dân, doanh nghiệp;

Ứng dụng luồng dịch vụ nghiệp vụ;

Đầu tư, nâng cấp Ứng dụng nội bộ, hỗ trợ nghiệp vụ;

Đầu tư xây dựng CSDL dùng chung cấp tỉnh.

7.6.2. Kế hoạch và trách nhiệm triển khai các thành phần trong Kiến trúc

*** Ứng dụng dịch Vụ**

- Dịch vụ cho công dân, doanh nghiệp

Cổng công dân

Cổng Thông tin điện tử

Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị

Thanh toán điện tử

Xác Thực Đăng Nhập Một Lần (SSO)

- Ứng dụng nghiệp vụ, công chức

Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Ban Quản lý khu CN
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Công an tỉnh
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Thanh tra tỉnh
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Y tế
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Văn hóa Thể thao Du lịch
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Tư pháp
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Tài chính
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Thông tin và Truyền thông
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Nội vụ
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Ngoại vụ
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Lao động - Thương binh - Xã hội
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Kế hoạch đầu tư
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Khoa học công nghệ
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Xây dựng
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Tài Nguyên và Môi trường
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Công thương
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Giao thông vận tải
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Sở Giáo dục và đào tạo
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ Văn phòng UBND tỉnh
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ UBND cấp huyện
 Ứng dụng nghiệp vụ phục vụ UBND cấp xã

*** Ứng dụng hỗ trợ nghiệp vụ**

- Ứng dụng cấp tỉnh

Hệ thống một cửa điện tử
 Quản lý văn bản điều hành
 Quản lý công việc
 Chữ ký số
 Danh mục dữ liệu Hộ chiếu người nước ngoài
 Danh mục dữ liệu Khai sinh
 Danh mục dữ liệu Cán bộ, công chức, viên chức
 CSDL Danh mục & mã

- Ứng dụng tích hợp với CSDL Quốc gia

CSDL Dân Cư

CSDL Đất Đai

CSDL Đăng Ký Kinh Doanh

CSDL Tài Chính

CSDL Bảo Hiểm

CSDL Thống kê tổng hợp về dân số

*** Tích hợp ứng dụng, dịch vụ (LGSP)****- Nền tảng tích hợp quy trình (BPM)**

Quản lý & theo dõi quy trình nghiệp vụ (BAM)

Quản lý luồng công việc (BPM)

Nền tảng tích hợp - Kiến trúc hướng dịch vụ SOA

Tích hợp (Adapters)

- Tích hợp dữ liệu

Khả năng tương tác dữ liệu (Adapter)

Xử lý dữ liệu hàng loạt (Batch Process)

Trích xuất, chuyển đổi (ETL)

- Tích hợp hệ thống ngoài

Cổng thanh toán ngân hàng

Hệ thống chữ ký số

Hệ thống thông tin của Chính phủ/Bộ

Hệ thống/nền tảng kết nối quy mô quốc gia (NGSP)

*** Hệ thống, Ứng dụng, Nền tảng hỗ trợ****- Quản lý thông tin**

Hệ thống nền tảng quản lý nội dung - Portal

Hệ thống nền tảng quản lý và tích hợp văn bản - DMS

- Hợp tác & Trao đổi

Hội nghị truyền hình trực tuyến

Thư điện tử

- Quản lý bảo mật (ứng dụng)

Quản Lý Tài Khoản

Xác thực và cấp quyền

Danh Mục Thư Mục

Quản lý hệ thống & Mạng

Theo dõi vấn đề

Tài nguyên hệ thống

Quản lý và theo dõi tài nguyên Mạng

*** Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (BI) & DW**

- Phân tích BI

Dự báo nhu cầu

Hỗ trợ ra quyết định, và lập kế hoạch

- Tìm kiếm & Báo cáo

Tìm kiếm

Tìm kiếm nội dung web.

Báo cáo

Xử lý phân tích số liệu trực tuyến (OLAP)

*** Hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất**

Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng mạng cho các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội và các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt tại tất cả các đơn vị trên toàn tỉnh

Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu của tỉnh đảm bảo chuẩn Tier 3

Xây dựng TTDL dự phòng của Tỉnh

Xây dựng Trung tâm hỗ trợ dịch vụ (Call Center) của tỉnh

Xây dựng các hệ thống hỗ trợ truy nhập của người dân vào hệ thống dịch vụ của cơ quan chính quyền

8. Tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh

8.1.Lộ trình triển khai

Từ hiện trạng, định hướng xây dựng và kiến trúc chính quyền điện tử Phú Thọ như đã phân tích ở trên lộ trình xây dựng chính quyền điện tử Phú Thọ được phân kỳ theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Giai đoạn 1: 2016 - 2017

Mục tiêu: xây dựng nền tảng chính quyền điện tử Phú Thọ. Cụ thể:

Triển khai nền tảng tích hợp và phát triển các ứng dụng nhằm xây dựng hệ thống chính quyền điện tử Tỉnh theo kiến trúc đã đưa ra.

Xây dựng các dịch vụ nền tảng dùng chung.

Xây dựng các CSDL dùng chung, ưu tiên các CSDL nền tảng.

Nâng cấp, phát triển các phần mềm lõi dùng chung đảm bảo tính liên thông nghiệp vụ theo Kiến trúc, tích hợp cho cán bộ CB CCVC.

Rà soát, nâng cấp các DVCTT hiện có, xây dựng mới các DVCTT và ứng dụng chuyên ngành ưu tiên, tích hợp cho công dân, doanh nghiệp, tổ chức.

Nâng cấp cơ sở hạ tầng, bao gồm trung tâm tích hợp dữ liệu và đường truyền mạng.

Triển khai thí điểm chính quyền điện tử để làm cơ sở nhân rộng trong giai đoạn sau.

Đào tạo công dân điện tử cho một số thành phố/thị xã/huyện trên địa bàn tỉnh.

b) Giai đoạn 2: 2018 – 2020

Mục tiêu: xây dựng chính quyền điện tử Phú Thọ. Cụ thể:

Tiếp tục hoàn thiện các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành.

Hoàn thiện công dịch vụ công trực tuyến, phát triển các DVCTT từ mức 3 lên mức 4 cho các lĩnh vực thường xuyên có giao dịch.

Xây dựng các ứng dụng chuyên ngành ở mọi lĩnh vực.

Xây dựng phần mềm báo cáo thống kê tổng hợp, hỗ trợ ra quyết định của chính quyền các cấp.

Xây dựng các hệ thống tương tác với người dân.

Đào tạo công dân điện tử cho các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh.

c) Giai đoạn 3: Sau năm 2020

Mục tiêu là đến hết năm 2020 xây dựng cơ bản hoàn thành hệ thống chính quyền điện tử.

8.2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

Để triển khai thành công CQĐT tỉnh Phú Thọ theo Kiến trúc, cần thực hiện các giải pháp triển khai sau:

8.2.1. Giải pháp về tài chính

- Tăng cường chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quan tâm đầu tư kinh phí cho việc hoàn thiện hệ thống pháp lý, chuẩn hoá thông tin, chuẩn hoá các chỉ số báo cáo, thống kê, các chế độ đảm bảo dữ liệu đầy đủ và chính xác phục vụ các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT. Tập trung đầu tư cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá và tạo nền móng cho hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển CNTT.

- Ngân sách tỉnh là chủ yếu, kêu gọi thêm các nguồn đầu tư, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, nguồn các chương trình mục tiêu của chính phủ và nguồn ODA.

8.2.2. Về tổ chức triển khai

- Việc tổ chức thực hiện triển khai kiến trúc chính quyền điện tử được thực

hiện đồng bộ từ tỉnh tới các ngành, các địa phương. Xây dựng một quyết tâm chính trị cao trong hệ thống chính trị, thể chế hoá quyết tâm đó bằng các hành động cụ thể; coi công nghệ thông tin là lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Các cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT, vào cuộc quyết liệt thì ứng dụng CNTT mới thành công, mới có Chính quyền điện tử.

- Tỉnh, ngành, địa phương đưa mục tiêu, nhiệm vụ CNTT là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển KTXH....

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh, cấp huyện tương ứng.

8.2.3. Nguồn nhân lực

- Hình thành đội ngũ lãnh đạo CNTT; bổ sung, kiện toàn, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

- Bố trí biên chế để có hệ thống Chính quyền điện tử đủ mạnh và đội ngũ vận hành chính quyền điện tử; có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài đối với đội ngũ cán bộ CNTT làm việc tại các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức về CNTT. Tăng cường liên kết hợp tác nội ngoại tỉnh trong đào tạo CNTT, đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ kỹ sư chuyên gia về CNTT.

8.2.4. Cơ chế chính sách

- Tăng cường Hợp tác quốc tế và liên doanh liên kết, hợp tác công tư, thuê dịch vụ để phát triển CNTT.

- Xây dựng các cơ chế chính sách thu hút, khuyến khích tạo điều kiện, ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư, triển khai xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các quy chế, qui định liên quan đến bảo đảm an toàn an ninh thông tin, Quy trình giải quyết, xử lý các thủ tục hành chính liên thông điện tử giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hệ thống thông tin liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác đánh giá chỉ số ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử, đưa chỉ số này thành một trong các tiêu chí để xét duyệt thi đua, khen thưởng các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai Chính quyền điện tử theo đúng Kiến trúc và lộ trình thực hiện.

8.2.5. Giải pháp quản lý xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ

*** Tổ chức quản lý**

Việc tổ chức quản lý xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ

được thực hiện như sau:

- UBND tỉnh Phú Thọ: chỉ đạo tất cả các đơn vị của tỉnh triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể CNTT.

- Tiểu ban kỹ thuật CNTT và chương trình kiến trúc chính quyền điện tử tổng thể: Thực hiện các nhiệm vụ tham vấn, kiểm tra, đánh giá và kịp thời tư vấn cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Kiến trúc chính quyền điện tử. Tiểu ban có vai trò quan trọng trong việc đưa ra các nhiệm vụ đề xuất đầu tư cùng vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ, nhằm chuyển đổi bộ máy chính quyền tỉnh Phú Thọ từ hiện tại thành một tổ chức có tính "tin học hóa" mức độ cao, lấy người dân làm trung tâm để cung cấp các dịch vụ, hoạt động có năng lực và hiệu quả cao bằng việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của chính quyền.

- Giám đốc công nghệ thông tin (CIO): Tiểu ban kỹ thuật CNTT của tỉnh sẽ được bổ nhiệm một CIO. CIO giữ vai trò quan trọng trong phát triển chính quyền điện tử, chịu trách nhiệm chung trong việc phát triển chính quyền điện tử. CIO sẽ đặt ra những nhiệm vụ, tổ chức các đội triển khai thực hiện, có vai trò lãnh đạo trong việc phát triển chính quyền điện tử; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và tạo dựng sự cộng tác giữa các đơn vị trên địa bàn Tỉnh.

- Bộ phận EA: Đây là bộ phận trực thuộc Tiểu ban và sẽ được thành lập bởi CIO. Bộ phận EA hoạt động dưới quyền quản lý của một Kiến trúc sư trưởng. Nhiệm vụ của kiến trúc sư trưởng do Tiểu ban đề xuất và được UBND tỉnh phê duyệt. Các nhiệm vụ chính của bộ phận này như sau:

+ Hỗ trợ việc thiết kế, rà soát và tăng cường duy trì khung kiến trúc tổng thể cho tỉnh Phú Thọ;

+ Bảo đảm kiến trúc của các sở, ban, ngành, các đơn vị các cấp phải tuân thủ khung kiến trúc tổng thể của tỉnh;

+ Khuyến nghị với Tiểu ban kỹ thuật về CNTT-TT về các tiêu chuẩn kỹ thuật, các hướng dẫn bắt buộc thi hành về CNTT-TT cũng như các quy trình và phương pháp luận;

+ Rà soát lại kiến trúc của các dự án và đưa ra các khuyến nghị với Tiểu ban kỹ thuật CNTT-TT khi phát hiện vấn đề;

+ Xây dựng báo cáo về các kết quả quản lý chương trình kiến trúc nhằm đưa ra cách giải quyết hoặc đề xuất cho Tiểu ban kỹ thuật CNTT-TT;

+ Tham vấn cho Tiểu ban về việc chỉ đạo các dự án của các sở, ban, ngành cùng đơn vị các cấp, các công việc hoặc hoạt động ưu tiên của các cơ quan đơn vị (ví dụ xem xét lại chất lượng kiến trúc dự án; việc sử dụng các tiêu chuẩn kiến trúc và các hướng dẫn,...).

- Đơn vị kiểm soát đầu tư và lập kế hoạch phân bổ vốn: Có trách nhiệm thực hiện kế hoạch ngân sách cho phát triển chính quyền điện tử và đảm bảo đầu tư cho dự án thông qua việc cho phép huy động các nguồn lực cho dự án đề xuất, và theo dõi

tiến độ các dự án được đầu tư. Khi bản đề xuất chủ trương dự án được trình lên, Bộ phận này có thể phê duyệt dự án với nguồn ngân sách cam kết hoặc từ chối phê duyệt dự án vì vấn đề ngân sách hoặc do vấn đề đồng bộ của dự án. Trong quá trình phê duyệt dự án, Bộ phận này có thể đưa ra khuyến nghị để thay đổi bản đề xuất dự án. Theo quy định pháp luật hiện hành, Bộ phận này có thể được thành lập với sự tham gia của Liên Sở Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính - Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị giám sát kỹ thuật: Để đảm bảo tính khách quan trong quá trình quản lý xây dựng Kiến trúc CQĐT tỉnh Phú Thọ, thành lập Đơn vị giám sát kỹ thuật độc lập. Đơn vị này có trách nhiệm chính trong việc tham gia thẩm định về kỹ thuật các dự án đề xuất đảm bảo tính phù hợp của dự án với Quy hoạch/Kế hoạch tổng thể về CNTT và Kiến trúc Chính phủ điện tử của tỉnh cũng như tham gia giám sát đánh giá sự đúng đắn về kỹ thuật trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án, thành phần thuộc kiến trúc tổng thể chính quyền điện tử.

- Các sở/ban/ngành và quận/huyện là các đơn vị triển khai thực hiện dự án dưới sự giám sát trực tiếp của Tiểu ban kỹ thuật CNTT-TT. Các đơn vị này có trách nhiệm đề xuất dự án dưới sự hướng dẫn của Tiểu ban trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các đơn vị triển khai dự án dưới sự giám sát của Tiểu ban kỹ thuật và Đơn vị giám sát kỹ thuật. Trường hợp, đơn vị không đủ năng lực tự triển khai thực hiện đầu tư các dự án, thành phần của kiến trúc thì có văn bản gửi Tiểu ban cùng các cơ quan có liên quan để đưa ra phương án giải quyết.

*** Duy trì và phát triển kiến trúc CQĐT tỉnh Phú Thọ**

Đánh giá theo định kỳ Kiến trúc của tỉnh

Đánh giá quy mô thay đổi

Quản lý các sản phẩm Kiến trúc để phản ánh thực tiễn

8.3. Danh mục các văn bản do UBND tỉnh ban hành để triển khai Chính quyền điện tử cấp tỉnh

- Quy trình quản lý đầu tư các bước phải phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Tỉnh (bao gồm nội dung, tiêu chí thẩm định thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công; đánh giá hiệu quả đầu tư so sánh phương án triển khai ứng dụng Chính phủ điện tử độc lập và phương án triển khai trên nền tảng Chính quyền điện tử).

- Các yêu cầu kỹ thuật đối với các ứng dụng CNTT (mua sắm, xây dựng, nâng cấp) triển khai trên nền tảng Chính quyền điện tử cấp Tỉnh do Tỉnh ban hành.

- Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Tỉnh.

- Xây dựng cơ chế gắn chặt phát triển ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, ISO điện tử và cải cách thể chế;

- Xây dựng chính sách ưu đãi đối với cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin trong tỉnh Phú Thọ;

- Xây dựng quy chế về các thông tin, số liệu bắt buộc phải tích hợp, công bố

trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ;

- Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào tiêu chí thi đua, khen thưởng của Tỉnh.

8.4. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị khác thuộc tỉnh tổ chức triển khai áp dụng kiến trúc chính quyền điện tử của Tỉnh trong việc tổ chức triển khai các hoạt động chính quyền điện tử của Tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Tỉnh.

b) Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết các hoạt động chính phủ điện tử của Tỉnh dựa trên kiến trúc chính quyền điện tử 1.0.

c) Chủ trì, xây dựng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho kiến trúc chính quyền điện tử.

d) Chủ trì xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp chính quyền điện tử của Tỉnh. Chủ trì việc triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong Tỉnh.

h) Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị trong Tỉnh trong việc đảm bảo thiết kế kỹ thuật của các hệ thống thông tin của các đơn vị đáp ứng các yêu cầu của kiến trúc chính quyền điện tử. Thẩm định, kiểm tra, đôn đốc tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Tỉnh.

i) Duy trì, cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử khi có các yêu cầu mới về nghiệp vụ, công nghệ phát sinh

8.5. Trách nhiệm các cơ quan khác

8.5.1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng của tỉnh trong công tác quản lý hành chính, xây dựng và triển khai ứng dụng chuyên ngành, CSDL chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý ở các cấp độ phù hợp, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Tỉnh.

8.5.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ ở cấp Huyện và chủ động cân đối ngân sách hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân bố trí kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định.

8.5.3. Ủy ban nhân dân cấp xã

Có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ trong đề án ở cấp Xã, tỉnh và chủ động cân đối ngân sách hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân bố trí kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo

quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Cung cấp tài liệu Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ tới các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị.

- Tham mưu UBND tỉnh các phiên bản kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh khi có sự thay đổi đảm bảo xây dựng thành công chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ.

- Tham mưu ban hành Quy định pháp lý về triển khai ứng dụng CNTT theo Kiến trúc đã được ban hành.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tuân thủ triển khai ứng dụng CNTT theo bản Kiến trúc đã ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu